

Bản án số: 18/2021/DSST

Ngày 29/4/2021

“V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hán**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Y Míp Niê**

2. Bà **Nguyễn Thị Chinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk:

Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/TLST-DS ngày 26/10/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-DS ngày 19/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16 ngày 08/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 đường L, Phường T, quận B, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Quốc D – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Agribank chi nhánh E (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/6/2017 Ngân hàng N ký hợp đồng tín dụng số 5227 LAV 201702033 cho ông Nguyễn Ngọc L vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay trong hạn là 11,5%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để mua máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất trồng cây hồ tiêu.

Ngày 15/6/2018, ông Nguyễn Ngọc L ký hợp đồng tín dụng số 5227 LAV 201802079 vay của ngân hàng nông nghiệp số tiền 330.000.000đ (ba trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay trong hạn là 10,5%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để chăm sóc cây hồ tiêu và mua sắm tài sản sinh hoạt.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng là quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 589063 ngày 08/8/2013 đứng tên ông Nguyễn Ngọc L (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký ngày 19/9/2016 và phụ lục hợp đồng ký ngày 02/6/2017).

Sau khi vay tiền, ngày 14/6/2018 ông L đã trả được 330.000.000đ tiền gốc theo định kỳ trả nợ tại hợp đồng tín dụng ký ngày 22/6/2017 và tiền lãi của cả hai khoản vay tính đến ngày 15/9/2018 là 149.377.797đ. Đến hạn trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng, mặc dù ngân hàng N đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông Nguyễn Ngọc L không hợp tác và không có thiện chí trả nợ. Do vậy, ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền gốc đã vay theo 02 hợp đồng tín dụng là 1.000.000.000đ cùng với lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/9/2018 cho đến nay và tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi ông L trả xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt. Qua xác minh tại địa phương xác định: Ông Nguyễn Ngọc L có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, Đắk Lắk. Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương tổng đạt giấy triệu tập nhiều lần nhưng ông L không hợp tác, không tham gia tố tụng nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Ngọc L phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc đã vay và lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L phải trả khoản tiền gốc đã vay là 1.000.000.000đ cùng với lãi suất phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng kể từ thời điểm vay cho đến khi trả xong nợ. Đây là tranh chấp về dân sự phát sinh từ hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 02/6/2017 ông Nguyễn Ngọc L ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 1.000.000.000đ của Ngân hàng N, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay trong hạn là 11,5%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để mua máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất trồng cây hồ tiêu. Ngày 15/6/2018, ông Nguyễn Ngọc L tiếp tục ký hợp đồng tín dụng vay của ngân hàng N số tiền 330.000.000đ (ba trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất

vay trong hạn là 10,5%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để chăm sóc cây hồ tiêu và mua sắm tài sản sinh hoạt. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng là quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 589063 ngày 08/8/2013 đứng tên ông Nguyễn Ngọc L.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng vay, đến hạn trả nợ, ông L chỉ mới trả được cho ngân hàng N 330.000.000đ tiền gốc và 149.377.797đ tiền lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Ngọc L phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc đã vay chưa trả theo 02 hợp đồng tín dụng là 1.000.000.000đ, cùng với tiền lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng từ ngày 16/9/2018 cho đến ngày xét xử là 357.606.296đ. Tổng gốc và lãi là 1.357.606.296đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý trên :

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn Ngọc L phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc còn nợ là 1.000.000.000đ cùng với tiền lãi suất chưa trả theo 02 hợp đồng tín dụng tính từ ngày 16/9/2018 cho đến ngày xét xử là 357.606.296đ. Tổng gốc và lãi là 1.357.606.296đ.

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh tương ứng với các khoản vay theo 02 hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Ngọc L trả xong nợ.

Ngân hàng N phải trả cho ông Nguyễn Ngọc L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 589063 do UBND huyện K cấp ngày 08/8/2013 sau khi ông L trả xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc L không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo thu hồi nợ.

Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc L phải nộp 52.728.180đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.413.000đ, theo biên lai thu số 0014997 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Thi hành án DS H.Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán